

Số: **319**/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày **07** tháng 3 năm 2022

### QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thay thế; bãi bỏ trong lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện và UBND cấp xã tỉnh Yên Bái**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 60/TTr-STNMT ngày 22/02/2022.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Yên Bái.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *nh*

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó CT UBND tỉnh: Ngô Hạnh Phúc;
- Phó Chánh VPUBND tỉnh (NC);
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Trung tâm Điều hành thông minh tỉnh;
- Lưu: VT, NC.



KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

*Ngô Hạnh Phúc*  
Ngô Hạnh Phúc



## DANH MỤC


**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ;  
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG  
HẠM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH YÊN BÁI**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 07/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

### 1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện
1	Cấp giấy phép môi trường	- Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là <b>15 (mười lăm)</b> ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là <b>05 (năm)</b> ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với các trường hợp sau đây:  + Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái, địa chỉ: Tổ 14, đường Điện Biên, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh  Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.yenbai.gov.vn">https://dichvucong.yenbai.gov.vn</a>	Phí thẩm định:  1. Các dự án/cơ sở nhóm II thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của Ủy ban nhân dân tỉnh:  - Thuộc danh mục loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường: 22.100.000 đồng /giấy phép/dự án  - Không thuộc danh mục loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường: 20.400.000 đồng /giấy	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;  - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;  - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi	<i>Nộp hồ sơ:</i>  - <b>Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Yên Bái</b> (bắt buộc đối với các trường hợp sau đây:  + Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;  + Dự án đầu tư, cơ sở đầu nôi nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch



	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện
	<p>+ Dự án đầu tư, cơ sở đầu nôi nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.</p> <p>- Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là <b>30 (ba mươi)</b> ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là <b>10 (mười)</b></p>		<p>phép/dự án.</p> <p>2. Các dự án/cơ sở nhóm III thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của Ủy ban nhân dân tỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuộc danh mục loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường: 14.300.000 đồng /giấy phép/dự án</li> <li>- Không thuộc danh mục loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường: 13.200.000 đồng /giấy phép/dự án.</li> </ul>	<p>tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p> <p>- Nghị quyết số 84/2021/HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh Yên Bái quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Yên Bái.</p>	<p>vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).</p> <p><b>- Trực tiếp hoặc qua Bưu chính công ích</b></p> <p><i>Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</i> trực tuyến; trực tiếp hoặc qua Bưu chính công ích</p>

	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện
	<p>... này làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với các trường hợp còn lại.</p> <p>- Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</p>				
2	<p>Cấp đổi giấy phép về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định.</p> <p>- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định.</p> <p>- Thời hạn cấp đổi giấy phép môi trường: Tối đa <b>10 (mười)</b> ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái, địa chỉ: Tổ 14, đường Điện Biên, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh.</p> <p>Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ:  <a href="https://dichvucong.yenbai.gov.vn">https://dichvucong.yenbai.gov.vn</a></p>	Không quy định	<p>- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;</p> <p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ</p>	<p>- <i>Nộp hồ sơ</i>: Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Yên Bái</p> <p>- <i>Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính</i>: Trực tuyến</p>



	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện
					Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.	
3	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	<p>- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định.</p> <p>- Thời hạn kiểm tra, cấp điều chỉnh giấy phép môi trường: tối đa <b>15 (mười lăm)</b> ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái, địa chỉ: Tổ 14, đường Điện Biên, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh.</p> <p>Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.yenbai.gov.vn">https://dichvucong.yenbai.gov.vn</a></p>	<p>1. Các dự án/cơ sở nhóm II thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của Ủy ban nhân dân tỉnh:</p> <p>- Thuộc danh mục loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường: 11.050.000 đồng /giấy phép/dự án</p> <p>- Không thuộc danh mục loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường: 10.200.000 đồng /giấy phép/dự án</p> <p>2. Các dự án/cơ sở nhóm III thuộc thẩm</p>	<p>- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;</p> <p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo</p>	<p>- Nộp hồ sơ: Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Yên Bái</p> <p>- Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Trực tuyến</p>



	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện
			<p><i>quyền cấp giấy phép môi trường của Ủy ban nhân dân tỉnh:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuộc danh mục loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường: 7.150.000 đồng /giấy phép/dự án</li> <li>- Không thuộc danh mục loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường: 6.600.000 đồng /giấy phép/dự án</li> </ul>	<p>vệ môi trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 84/2021/HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh Yên Bái quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Yên Bái.</li> </ul>	
4	<p>Cấp lại giấy phép môi trường</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định.</li> <li>- Thời hạn kiểm tra, cấp lại giấy phép môi trường:</li> <li>+ Tối đa <b>20 (hai mươi)</b> ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp:</li> </ul>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái, địa chỉ: Tổ 14, đường Điện Biên, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh.</p> <p>Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công</p>	<p>1. Các dự án/cơ sở nhóm II thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của Ủy ban nhân dân tỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuộc danh mục loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;</li> <li>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số</li> </ul>	<p><i>Nộp hồ sơ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Yên Bái</b> (bắt buộc đối với các trường hợp sau đây:</li> <li>+ Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận</li> </ul>



Tỉnh Yên Bái Ban Nhân Dân Tỉnh	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện
	<p>++ Giấy phép hết hạn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi hết hạn 06 tháng;</p> <p>++ Khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có bổ sung ngành, nghề thu hút đầu tư gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện thu hút đầu tư các ngành, nghề đó (trừ trường hợp ngành, nghề hoặc dự án đầu tư thuộc ngành, nghề đó khi đi vào vận hành không phát sinh nước thải công nghiệp phải xử lý để bảo đảm đạt điều kiện tiếp nhận nước thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung);</p> <p>+ Tối đa <b>30 (ba mươi)</b> ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp;</p> <p>++ Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp</p>	<p>tỉnh Yên Bái tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.yenbai.gov.vn">https://dichvucong.yenbai.gov.vn</a></p>	<p>22.100.000 đồng /giấy phép/dự án</p> <p>- Không thuộc danh mục loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường: 20.400.000 đồng /giấy phép/dự án</p> <p>2. Các dự án/cơ sở nhóm III thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của Ủy ban nhân dân tỉnh:</p> <p>- Thuộc danh mục loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường: 14.300.000 đồng /giấy phép/dự án</p> <p>- Không thuộc danh mục loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường:</p>	<p>điều của Luật Bảo vệ môi trường;</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</p> <p>- Nghị quyết số 84/2021/HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh Yên Bái quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Yên Bái.</p>	<p>hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;</p> <p>+ Dự án đầu tư, cơ sở đầu nổi nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).</p> <p>- <b>Trực tiếp hoặc</b></p>



	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện
	<p>tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất (trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường) gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc tăng, thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường;</p> <p>++ Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có thay đổi tăng số lượng nguồn phát sinh nước thải, bụi, khí thải làm phát sinh các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; phát sinh thêm thông số ô nhiễm mới vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng lưu lượng nước thải, bụi, khí thải làm gia tăng hàm lượng các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về</p>		13.200.000 đồng /giấy phép/dự án.		<p><b>qua Bru chính công ích</b></p> <p><i>Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</i> trực tuyến; trực tiếp hoặc qua Bru chính công ích</p>





STT	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện
	<p>chất thải; tăng mức độ ô nhiễm tiếng ồn, độ rung; thay đổi nguồn tiếp nhận nước thải và phương thức xả thải vào nguồn nước có yêu cầu bảo vệ nghiêm ngặt hơn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường (trong đó, tối đa <b>15 ngày</b> làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp sau đây:</p> <p>+++ Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;</p> <p>+++ Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và</p>				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện
		<p>đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).</p> <p>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</p>				

## 2. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	1.004249	Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường/báo	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	<p>Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính: tối đa <b>50 ngày</b> làm việc, cụ thể như sau:</p> <p>- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ,</p>	- Nộp trực tiếp hoặc qua Bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái tổ 14, đường Điện Biên,	Khoản 5 Điều 2 Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ



cáo đánh giá  
tác động môi  
trường lập  
tại

*hợp lệ của hồ sơ:*

Không quy định.

- *Thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường:* Tối đa là **30 (ba mươi)** ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư nhóm II quy định tại các điểm c, d, đ và e khoản 4 Điều 28 của Luật Bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền thẩm định của UBND tỉnh (quy định tại khoản 3 Điều 35 của Luật Bảo vệ môi trường).

- *Thời điểm thông báo kết quả:*

Trong thời hạn thẩm định.

- *Thời hạn phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động*

phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh.

hoặc:

- Nộp trực tuyến đến Cổng thông tin Dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ: <https://dichvucong.yenbai.gov.vn>

HĐND tỉnh  
Yên Bái

quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của HĐND tỉnh Yên Bái về việc ban hành một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.



				<p><i>môi trường: tối đa 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</i></p> <p>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</p>			
2	1.004240	<p>Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại điểm b khoản 1 và điểm b, điểm c khoản 2 Điều 5 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP sửa đổi,</p>	<p>Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)</p>	<p>- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Không quy định.</p> <p>- Thời hạn thẩm định hồ sơ: Tối đa <b>30 (ba mươi)</b> ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>- Thời hạn phê duyệt hồ sơ: Tối đa <b>15 (mười lăm)</b> ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p>	<p>- Nộp trực tiếp hoặc qua Bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái tổ 14, đường Điện Biên, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh.</p> <p>hoặc:</p> <p>- Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.yenbai.gov.vn">https://dichvucong.yenbai.gov.vn</a></p>	<p>Khoản 6 Điều 2 Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của HĐND tỉnh Yên Bái</p>	<p>- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;</p> <p>- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;</p> <p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</p>



bổ sung Điều  
5 Nghị định  
số  
19/2015/NĐ-  
CP)

- Nghị quyết số  
22/2020/NQ-HĐND ngày  
04/7/2020 của HĐND tỉnh  
Yên Bái về việc ban hành  
một số loại phí, lệ phí trên  
địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc  
thẩm quyền quyết định của  
Hội đồng nhân dân tỉnh.

### 3. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định bãi bỏ thủ tục hành chính
1	1.004141	Chấp thuận về môi trường (Trường hợp dự án có những thay đổi được quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Bảo vệ môi trường trong giai đoạn triển khai xây dựng dự án)	<ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;</li><li>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</li><li>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</li><li>- Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi bổ sung, thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li></ul>
2	1.004356	Kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án	<ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;</li><li>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</li><li>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ</li></ul>



			<p>môi trường;</p> <p>- Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi bổ sung, thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>
3	1.004258	Xác nhận hoàn thành từng phần phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản	<p>- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;</p> <p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</p> <p>- Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi bổ sung, thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>
4	1.004148	Đăng ký xác nhận/đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường	<p>- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;</p> <p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</p> <p>- Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi bổ sung, thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>



Vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;
- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi bổ sung, thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.



## DANH MỤC

### THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TỈNH YÊN BÁI

Ban hành kèm theo Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 07/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái

#### I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện
1	Cấp giấy phép môi trường	- Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là <b>15 (mười lăm)</b> ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó, thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với các trường hợp sau đây: + Dự án đầu tư, cơ sở	Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp huyện Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.yenbai.gov.vn">https://dichvucong.yenbai.gov.vn</a>	<b>Phí thẩm định:</b> - Thuộc danh mục loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường: 9.100.000 đồng /giấy phép/dự án. - Không thuộc danh mục loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường: 8.400.000 đồng /giấy phép/dự án.	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. - Nghị quyết số	<i>Nộp hồ sơ:</i> - <b>Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Yên Bái</b> (bắt buộc <u>đối với các trường hợp sau đây</u> ): + Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; + Dự án đầu tư, cơ sở đưa nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất,






	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện
	<p>không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;</p> <p>+ Dự án đầu tư, cơ sở đầu nổi nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.</p> <p>- Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp</p>			84/2021/HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh Yên Bái quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Yên Bái.	<p>kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).</p> <p><b>- Trực tiếp hoặc qua Bưu chính công ích</b></p> <p><i>Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</i> trực tuyến; trực tiếp hoặc qua Bưu chính công ích.</p>



	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện
		<p>giấy phép môi trường tối đa là <b>30 (ba mươi)</b> ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó, thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là <b>05 (năm)</b> ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với các trường hợp còn lại.</p> <p>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</p>				
2	Cấp đổi phép môi trường	<p>- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:</p>	Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp huyện nơi triển khai dự án	Không quy định	<p>- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;</p>	<p>- <i>Nộp hồ sơ</i>: Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Yên Bái</p>

STT	Đơn vị thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện
		<p>Không quy định.</p> <p>- Thời hạn cấp đổi giấy phép môi trường: Tối đa <b>10 (mười)</b> ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p>	<p>Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ:  <a href="https://dichvucong.yenbai.gov.vn">https://dichvucong.yenbai.gov.vn</a></p>		<p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p>	<p>- <i>Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</i> Trực tuyến</p>
3	<p>Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường</p>	<p>- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:</p> <p>Không quy định.</p> <p>- Thời hạn kiểm tra, cấp điều chỉnh giấy phép môi trường: tối đa <b>15 (mười lăm)</b> ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>Thời gian tổ chức, cá</p>	<p>Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp huyện nơi triển khai dự án</p> <p>Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ:  <a href="https://dichvucong.yenbai.gov.vn">https://dichvucong.yenbai.gov.vn</a></p>	<p><b>Phí thẩm định:</b></p> <p>- Thuộc danh mục loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường: 4.550.000 đồng /giấy phép/dự án</p> <p>- Không thuộc danh mục loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường: 4.200.000</p>	<p>- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;</p> <p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT</p>	<p>- <i>Nộp hồ sơ:</i> Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Yên Bái</p> <p>- <i>Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</i> Trực tuyến</p>



	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện
	nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.		đồng /giấy phép/dự án	ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. - Nghị quyết số 84/2021/HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh Yên Bái quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Yên Bái.	
4	Cấp lại giấy phép môi trường  - Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: Không quy định. - Thời hạn kiểm tra, cấp lại giấy phép môi trường: + Tối đa <b>20 (hai mươi)</b> ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ,	Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp huyện nơi triển khai dự án  Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.yenbai.gov.vn">https://dichvucong.yenbai.gov.vn</a>	<b>Phí thẩm định:</b> - Thuộc danh mục loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường: 9.100.000 đồng /giấy phép/dự án - Không thuộc danh mục loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;	<i>Nộp hồ sơ:</i> - <b>Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Yên Bái</b> (bắt buộc <u>đối với các trường hợp sau đây</u> ):  + Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận




Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện
	<p>hợp lệ đối với trường hợp:</p> <p>++ <i>Giấy phép hết hạn</i> gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi hết hạn 06 tháng.</p> <p>+ Tối đa <b>30 (ba mươi)</b> ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp:</p> <p>++ <i>Dự án đầu tư, cơ sở tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất (trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường)</i> gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc tăng, thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được</p>		nguy cơ gây ô nhiễm môi trường: 8.400.000 đồng /giấy phép/dự án	<p>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p> <p>- Nghị quyết số 84/2021/HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh Yên Bái quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Yên Bái.</p>	<p>hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;</p> <p>+ Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).</p> <p>- <b>Trực tiếp hoặc</b></p>

ST.T	Tân thủ tục hành C. 11	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện
		<p> cấp giấy phép môi trường;</p> <p>++ Dự án đầu tư, cơ sở có thay đổi tăng số lượng nguồn phát sinh nước thải, bụi, khí thải làm phát sinh các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; phát sinh thêm thông số ô nhiễm mới vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng lưu lượng nước thải, bụi, khí thải làm gia tăng hàm lượng các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng mức độ ô nhiễm tiếng ồn, độ rung; thay đổi nguồn tiếp nhận nước thải và phương thức xả thải vào nguồn nước có yêu cầu bảo vệ nghiêm ngặt hơn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước</p>				<p>qua <b>Bru chính công ích</b></p> <p><i>Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: trực tuyến; trực tiếp hoặc qua Bru chính công ích.</i></p>





Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện
	<p>khi thực hiện việc thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường (trong đó, tối đa <b>15 (mười lăm)</b> ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp sau đây:</p> <p>+++ Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;</p> <p>+++ Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp</p>				

	<p><b>Thời hạn giải quyết</b></p> <p>phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).</p> <p>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</p>	<p><b>Địa điểm thực hiện</b></p>	<p><b>Phí, lệ phí (nếu có)</b></p>	<p><b>Căn cứ pháp lý</b></p>	<p><b>Cách thức thực hiện</b></p>
---	--	----------------------------------	------------------------------------	------------------------------	-----------------------------------

## 2. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định bãi bỏ thủ tục hành chính
1.004138	Đăng ký xác nhận/đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;</li> <li>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</li> <li>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</li> <li>- Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi bổ sung, thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> </ul>





## DANH MỤC

### THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG THỰC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TỈNH YÊN BÁI

(Ban hành kèm theo Quyết định số **319/QĐ-UBND** ngày **07/3/2022** của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thời hạn kiểm tra về tính đầy đủ của hồ sơ: không quy định.</li><li>- Thời hạn xử lý, trả kết quả:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Tối đa <b>15 (mười lăm)</b> ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ tham vấn theo quy định.</li><li>+ Trường hợp không có phản hồi trong thời hạn quy định được coi là thống nhất với nội dung tham vấn.</li></ul></li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nộp trực tiếp hoặc qua Bưu chính công ích đến Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp xã nơi triển khai dự án;</li><li>hoặc:</li><li>- Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.yenbai.gov.vn">https://dichvucong.yenbai.gov.vn</a></li></ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;</li><li>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</li></ul>